



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
SÓC TRĂNG

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1702/QĐ-UBND

TP Sóc Trăng, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng
Đài Phát thanh và Truyền hình, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2789/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Quyết định số 4936A/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu số 3A, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/2000;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐHC-CTUBND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500;

Căn cứ Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về chủ trương đầu tư dự án Đài Phát thanh và Truyền hình, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đài Phát thanh và Truyền hình, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Công văn số 2057/SXD-QHKT ngày 8 tháng 8 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Sóc Trăng về việc có ý kiến đối với hồ sơ Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500;

Qua xem xét Tờ trình số 89/TTr-QLĐT ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Trưởng phòng Quản lý đô thị về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500 (quy hoạch chi tiết theo quy trình rút gọn).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Đài Phát thanh và Truyền hình, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500 với những nội dung như sau:

1. Tên đồ án:

Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Đài Phát thanh và Truyền hình, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500.

2. Phạm vi ranh giới, quy mô đất đai:

Phạm vi nghiên cứu quy hoạch có quy mô diện tích khoảng 3,8438 ha (38.437,7 m²), có tứ cận tiếp giáp như sau:

- Phía Bắc: Giáp đường Lê Duẩn, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Sóc Trăng, Chi nhánh Viettel Sóc Trăng, đất dân;
- Phía Đông: Giáp đất dân và đường Trần Văn Bảy;
- Phía Nam: Giáp đường Trần Văn Bảy;
- Phía Tây: Giáp hẻm 134 đường Trần Văn Bảy và đất dân.

3. Tính chất, mục tiêu lập điều chỉnh quy hoạch:

3.1. Tính chất: Là Đài Phát thanh và Truyền hình cấp tỉnh.

3.2. Mục tiêu:

- Tạo cơ sở pháp lý cho việc lập, quản lý xây dựng theo quy định hiện hành, góp phần thu hút đầu tư, làm cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của dự án;
- Quy hoạch chi tiết xây dựng, mở rộng đài phát thanh truyền hình hiện đại, đảm bảo phục vụ lâu dài trong tình hình mới;
- Nghiên cứu tổng mặt bằng xây dựng khu đất, bố trí các công trình, tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan đô thị, phù hợp với chức năng khu đất quy hoạch, hài hòa với môi trường xung quanh;
- Định hướng đầu nổi hạ tầng kỹ thuật với các khu vực lân cận, phù hợp với quy hoạch chung và quy hoạch phân khu.

4. Một số chỉ tiêu về quy hoạch

* Nội dung điều chỉnh quy hoạch:

Nội dung điều chỉnh quy hoạch so với đồ án đã được phê duyệt theo Quyết định số 1425/QĐHC-CTUBND ngày 25/8/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng về việc phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng mở rộng Đài Phát thanh Truyền hình Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, tỷ lệ 1/500:

- Điều chỉnh quy mô diện tích quy hoạch: Điều chỉnh giảm diện tích ranh giới quy hoạch từ 40.552,0 m² thành 38.437,7 m² do cập nhật ranh đất thực tế theo giấy tờ pháp lý của khu quy hoạch và trừ đi một phần diện tích dự kiến giao đất cho Tập đoàn Viettel theo Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 10/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án mở rộng trụ sở Chi nhánh Viettel Sóc Trăng;

- Điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất các công trình xây mới và mạng lưới giao thông nội bộ.

Bảng so sánh quy hoạch sử dụng đất so với quy hoạch đã duyệt

STT	Loại đất	Ký hiệu	Quy hoạch đã duyệt (*)		Quy hoạch điều chỉnh		Chênh lệch diện tích (m ²) +/-)
			Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	
1	Khôi hành chính và các bộ phận chuyên môn	HC3	6.417,0	15,82	3.995,1	10,39	(2.421,9)
2	Khôi biên tập	HC1	752,0	1,85	540,1	1,41	(211,9)
3	Nhà công vụ, nhà xe	HC2	525,0	1,29	669,9	1,74	144,9
4	Trung tâm truyền dẫn phát sóng + tháp truyền hình + phòng phát thanh TP.HCM	PS	1.077,0	2,66	1.096,5	2,85	19,5
5	Khôi dịch vụ + trung tâm quảng cáo	DV	546,0	1,35	-	0,00	(546,0)
6	Thẻ thao + hoa viên + cây xanh		7.211,0	17,78	8.382,4	21,81	1.171,4
	Sân bóng đá mini	TT	915,0	2,26	903,8	2,35	(11,2)
	Sân tennis + bóng chuyền + cầu lông	TT	2.989,0	7,37	-		(2.989,0)
	Hoa viên + cây xanh	CX	3.307,0	8,15	7.478,6	19,46	4.171,6

7	Bãi xe	BX	791,0	1,95	976,8	2,54	185,8
8	Đường giao thông		13.134,0	32,39	8.521,7	22,17	(4.612,3)
9	Phim trường ngoài trời	PTNT	10.099,0	24,90	14.230,9	37,02	4.131,9
10	Nhà bảo vệ	BV	-	-	24,3	0,06	24,3
TỔNG			40.552,0	100	38.437,7	100	(2.114,3)

(*) Quy hoạch đã duyệt theo Quyết định số 1425/QĐHC-CTUBND ngày 25/8/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố Sóc Trăng.

4.1. Chỉ tiêu sử dụng đất:

- Mật độ xây dựng toàn khu: $\leq 12,3\%$;
- Tầng cao: ≤ 6 tầng (không bao gồm tầng hầm và tầng áp mái).

5. Cơ cấu sử dụng đất và định hướng kiến trúc cảnh quan:

5.1. Cơ cấu sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất quy hoạch điều chỉnh

S T T	Loại đất	Ký hiệu	D.tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Khối hành chính và các bộ phận chuyên môn	HC3	3.995,1	10,39	Xây dựng mới
2	Khối Biên tập	HC1	540,1	1,41	Hiện trạng cải tạo
3	Nhà công vụ, nhà xe	HC2	669,9	1,74	Hiện trạng cải tạo
4	Trung tâm truyền dẫn phát sóng + tháp truyền hình + phòng phát thanh TP.HCM	PS	1.096,5	2,85	Hiện trạng cải tạo
5	Thể thao + Hoa viên + Cây xanh		8.382,4	21,81	Hiện trạng cải tạo
	<i>Sân bóng đá mini</i>	<i>TT</i>	<i>903,8</i>	<i>2,35</i>	<i>Hiện trạng cải tạo</i>
	<i>Hoa viên cây xanh</i>	<i>CX</i>	<i>7.478,6</i>	<i>19,46</i>	<i>Hiện trạng cải tạo</i>
6	Bãi xe	BX	976,8	2,54	Xây dựng mới
7	Đường giao thông		8.521,7	22,17	
8	Phim trường ngoài trời	PTNT	14.230,9	37,02	Xây dựng mới

9	Nhà bảo vệ	BV	24,3	0,06	Xây dựng mới
TỔNG			38.437,7	100	

Bảng chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật toàn khu

S T T	Loại đất	Ký hiệu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Mật độ xây dựng (%)	DT xây dựng (m ²)	Tầng cao tối đa (tầng)	Tổng diện tích sàn (m ²)	Ghi chú
1	Khối hành chính và các bộ phận chuyên môn	HC3	3.995,1	10,39	55,0	2.197,3	6	13.183,8	Xây dựng mới
2	Khối Biên tập	HC1	540,1	1,41	100,0	540,1	3	1.620,3	Hiện trạng cải tạo
3	Nhà công vụ, nhà xe	HC2	669,9	1,74	100,0	669,9	1	669,9	Hiện trạng cải tạo
4	Trung tâm truyền dẫn phát sóng + tháp truyền hình + phòng phát thanh TP.HCM	PS	1.096,5	2,85	100,0	1.096,5	1	1.096,5	Hiện trạng cải tạo
5	Thê thao + Hoa viên + Cây xanh		8.382,4	21,81	2,3	194,4	1	194,4	
5.1	Sân bóng đá mini	TT	903,8	2,35					Hiện trạng
5.2	Hoa viên cây xanh	CX	7.478,6	19,46	5,0	194,4	1	194,4	
5.2.1	Hoa viên cây xanh 1	CX1	3.887,4	10,11	5,0	194,4	1	194,4	
5.2.2	Hoa viên cây xanh 2	CX2	2.911,3	7,57					
5.2.3	Hoa viên cây xanh 3	CX3	192,8	0,50					
5.2.4	Hoa viên cây xanh 4	CX4	198,5	0,52					
5.2.5	Hoa viên cây xanh 5	CX5	288,6	0,75					
6	Bãi xe	BX	976,8	2,54					Xây dựng mới
7	Đường giao thông		8.521,7	22,17					
8	Phim trường ngoài trời	PTNT	14.230,9	37,02				-	Xây dựng mới
8.1	Phim trường ngoài trời 1	PTNT1	7.573,8	19,70				-	Xây dựng mới
8.2	Phim trường ngoài trời 2	PTNT2	6.657,1	17,32				-	Xây dựng mới
9	Nhà bảo vệ	BV	24,3	0,06	100,0	24,3	1	24,3	
9.1	Nhà bảo vệ 1	BV1	9,0	0,02	100,0	9,0	1	9,0	Xây dựng mới
9.2	Nhà bảo vệ 2	BV2	15,3	0,04	100,0	15,3	1	15,3	Xây dựng mới
TỔNG			38.437,7	100	12,3	4.722,5	1-6	16.789,2	

5.2. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

- Toàn khu quy hoạch được bố trí với không gian tổng thể hài hòa và điểm nhấn trung tâm của khu đất chính là Khối hành chính và các bộ phận chuyên môn với kiến trúc hiện đại và đặc trưng của một Đài Phát thanh - Truyền hình cấp tỉnh và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

- Hướng chính phát triển ra đường Lê Duẩn, tổ chức Khối hành chính và các bộ phận chuyên môn ra hướng này. Tạo không gian tầm nhìn và kiến trúc cảnh quan cho đô thị và khu quy hoạch.

- Khoảng không gian rộng phía trước khối hành chính được tổ chức để tập trung đông người, tạo tầm nhìn tốt và không gian mở cho toàn khu.

- Tổ chức cây xanh sân vườn xung quanh ranh đất để hạn chế ảnh hưởng đến các khu dân cư lân cận.

- Đối với khu vực cụm công trình hiện hữu phía Nam dự án thực hiện cải tạo chỉnh trang theo hướng giữ lại các khối nhà làm việc chính, dỡ bỏ các hạng mục phụ trợ không còn phù hợp như nhà xe, kho, điều chỉnh lại hệ thống giao thông nội bộ và bổ sung cây xanh cảnh quan phù hợp với tổng thể dự án.

6. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

6.1. Chuẩn bị kỹ thuật

6.1.1. San nền

Phạm vi san lấp giới hạn trong phạm vi xây dựng công trình mới (không bao gồm khu vực phim trường ngoài trời) đến tiếp giáp với đường Lê Duẩn.

- Cote san lấp trong khu vực xây dựng khối nhà hành chính mới lấy bằng +2,40.

- Các khu vực tiếp giáp đường giao thông, sân bãi cao độ san lấp bám sát với cao độ đường giao thông.

- Độ dốc san lấp đảm bảo tiêu thoát nước mặt; hướng dốc san nền hướng về phía đường giao thông.

6.1.2. Quy hoạch thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy, tách riêng với hệ thống thoát nước thải.

- Nước mưa khu vực hành chính, đường nội bộ sân bãi xây mới được thu gom bằng hệ thống cống tròn D600, kết hợp với mương bê tông B400, sau đó đầu nối với hệ thống thoát nước trên đường Lê Duẩn.

- Nước mưa khu vực phim trường ngoài trời và đường nối hai khu chức năng được thu gom bằng hệ thống cống tròn D600, kết hợp với hệ thống thoát nước hiện trạng sau đó đầu nối với hệ thống thoát nước trên đường Trần Văn Bảy.

- Thoát nước cho bãi đậu xe sử dụng mương Bê tông B400, trước khi đầu nối vào hệ thống cống dọc D600.

- Độ dốc dọc của mương theo độ dốc đường thiết kế, nhưng vẫn đảm bảo độ

dốc tối thiểu $i_{\min}=1/D$, D là đường kính cống (mm); đối với mương $i_{\min}=0,30\%$

- Chiều sâu chôn cống tối thiểu 70cm (tính từ mặt hoàn thiện đến lưng cống). Cao độ đáy hố ga thấp hơn cao độ đáy cống 40cm.

6.2. Giao thông

- Hệ thống đường giao thông, sân bãi quy hoạch phải đảm bảo khả năng kết nối, phù hợp với quy mô và công năng sử dụng của các khu chức năng.

- Tổ chức tuyến giao thông kết nối liền mạch khu vực công trình xây dựng mới và công trình hiện trạng để nâng cao khả năng tiếp cận nội bộ và vận hành chung của đài.

- Đảm bảo kết nối êm thuận, khớp nối cao độ với các tuyến đường hiện hữu, các tuyến giao thông đối ngoại của đô án.

- Các nút giao trong đô án được thiết kế theo dạng nút giao đơn giản, giao cắt cùng mức.

* Quy mô mặt cắt ngang:

- Giao thông đối ngoại: gồm đường Lê Duẩn (Mặt cắt 1-1): lộ giới 26m (6m-14m-6m) và đường Trần Văn Bảy (Mặt cắt 2-2): lộ giới 19m (5m-9m-5m);

- Giao thông đối nội gồm:

+ Đường chính dẫn vào Đài truyền hình từ hướng Lê Duẩn (Mặt cắt 3-3): lộ giới 11m;

+ Đường nội bộ Đài truyền hình (Mặt cắt 4-4): lộ giới 7m;

+ Đường nối với sân hiện trạng (Mặt cắt 5-5): lộ giới 6m;

* Mặt cắt dọc: Cao độ thiết kế trung bình của các tuyến đường giao thông là +2,40. Độ dốc dọc tối thiểu 0,10%; tại vị trí đầu tuyến cao độ thiết kế vuốt dần về mặt nhựa đường Lê Duẩn và cao độ sân hiện trạng của Đài phía đường Trần Văn Bảy. Cao độ thiết kế là cao độ hoàn thiện mặt đường; cao độ sử dụng theo hệ cao độ Quốc gia mốc Hòn Dấu.

* Kết cấu mặt đường khu vực quy hoạch gồm 02 loại là Bê tông nhựa nóng, kết cấu mặt đường loại 1 (áp dụng cho các mặt cắt 1-1 và 2-2) và mặt đường Bê tông xi măng, kết cấu mặt đường loại 2 (áp dụng cho các mặt cắt 3-3; 4-4; 5-5 và bãi đậu xe).

6.3. Cấp nước:

* Nguồn cấp

- Nước sinh hoạt sử dụng nguồn cấp nước của thành phố Sóc Trăng.

- Điểm đầu nối dự kiến là 2 điểm: 1 điểm đầu nối vào đường ống hiện hữu trên đường Lê Duẩn, 1 điểm đầu nối vào đường ống hiện hữu trên đường Trần Văn Bảy. Nước cấp tưới cây kết hợp cùng mạng lưới cấp nước sinh hoạt.

* Nhu cầu dùng nước

- Lưu lượng cấp nước sinh hoạt, dịch vụ khoảng 10,8 m³/ngày đêm.

- Lưu lượng cấp nước làm mát đường, rửa sân bãi khoảng 9,85 m³/ngày đêm.
- Lưu lượng cấp nước tưới cây khoảng 22,5 m³/ngày đêm.
- Nước hao hụt, rò rỉ dự phòng lượng nước chưa tính đến khoảng 6,47 m³/ngày đêm.
- Nước cấp chữa cháy 216 m³/ngày đêm.
- Tổng lưu lượng cấp nước của khu quy hoạch khoảng 266 m³/ ngày đêm.

*** Mạng lưới cấp nước:**

- Chọn các ống chính Dn110 cấp đến các công trình cho nhu cầu sinh hoạt và chữa cháy bên trong công trình.

6.4. Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

6.4.1. Thoát nước thải:

- Nước thải tách riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước mưa.
- Nước thải được xử lý cục bộ qua bể tự hoại trong từng hạng mục công trình và được thu gom qua các tuyến thu gom; tuyến chuyển tải đi riêng D200 Sau đó đầu nối vào hệ thống thoát nước của khu vực.

Tiêu chuẩn thải nước lấy 80% tiêu chuẩn cấp nước sinh hoạt.

Tổng lượng nước thải khu quy hoạch khoảng 10,4 m³/ng.đ.

6.4.2. Vệ sinh môi trường:

- Tổng rác thải trong khu quy hoạch:

+ Với chỉ tiêu rác thải 1,3 kg/người/ngày đêm đối với đô thị loại I (hiện nay thành phố Sóc Trăng là đô thị loại II tuy nhiên để đảm bảo đáp ứng theo định hướng TP Sóc Trăng sẽ phát triển lên đô thị loại I vào năm 2030 thì lựa chọn chỉ tiêu theo tiêu chí của đô thị loại I nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng trong tương lai gần là phù hợp).

+ Tổng lượng rác thải của khu quy hoạch tính trên số nhân viên theo chỉ tiêu quy hoạch của đài truyền hình Sóc Trăng là 158 người.

Tổng lượng rác thải của khu quy hoạch là: 206kg/ ngày.

6.5. Cấp điện và chiếu sáng ngoại vi:

Nguồn cấp điện cho khu quy hoạch Đài Phát thanh - Truyền hình, tỉnh Sóc Trăng được đầu nối từ tuyến trung thế 22kV dọc đường Trần Văn Bảy. Đồng thời, bổ sung trạm biến áp hạ thế mới nhằm đáp ứng đầy đủ nhu cầu dùng điện của khu vực phát triển mới trong khu vực quy hoạch. Toàn bộ đường dây cấp điện phải được đi ngầm đảm bảo an toàn và tính mỹ quan đô thị.

* Nguồn cấp điện cho toàn khu:

- Điểm đầu nối: Nguồn điện được lấy từ đường dây trung thế gần nhất trên đường Trần Văn Bảy.

- Xây dựng mới 01 trạm biến áp 3 pha công suất 1000kVA 15(22)-0,4kV cấp điện cho khu quy hoạch.